

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN : CÔNG NGHỆ 7

(Ban hành theo kế hoạch số : 96/KH-THCSYD ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường)

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

Học kì I: 18 tuần = 27 tiết

Học kì II: 17 tuần = 25 tiết

HỌC KÌ I							
STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1+2: Vai trò nhiệm vụ của trồng trọt – khái niệm về đất trồng và thành phần của đất	1. Kiến thức - Hiểu được vai trò, nhiệm vụ và một số biện pháp thực hiện của trồng trọt. - Biết được khái niệm vai trò và thành phần của đất trồng. 2. Kỹ năng - Có kỹ năng vận dụng vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường đất. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.	- Tranh ảnh 1, 2, nội dung các mục của 2 bài,...	* Tích hợp BDKH: Ngoài nhiệm vụ cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản để xuất khẩu; trồng các cây công nghiệp, nông nghiệp còn thực hiện nhiệm vụ thu giữ khí cacbonic, giải phóng oxi góp phần điều hòa khí hậu, phủ xanh đất trống, chống xói mòn đất. Trồng các cây họ đậu (rễ có khả năng cố định nitơ) còn góp phần làm giàu dinh dưỡng cho		

			* Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.		đất... để ứng phó với BĐKH và phòng chống thiên tai.		
2	2	Bài 3: Một số tính chất của đất trồng	1. Kiến thức - Biết được thành phần cơ giới của đất là gì. Hiểu được thế nào là đất chua, kiềm, đất trung tính. - Biết được khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng của đất. - Hiểu được thế nào là độ phì nhiêu của đất . 2. Kỹ năng - Có kỹ năng phân biệt các loại đất trong thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường đất. Duy trì và nâng cao độ phì nhiêu của đất. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: Thiên tai làm gia tăng các hiện tượng bão, lũ quét, sạt lở đất, xói mòn đất, rửa trôi kiềm trong đất cùng với các nguyên nhân khác làm cho đất bị chua. Cần tiến hành các biện pháp cải tạo đất chua thường xuyên như: bón vôi, thau chua, canh tác hợp lý. * Tích hợp BVMT: Cần bón vôi, phân hóa học hợp lý để trung hòa độ chua của đất - Trồng cây gây rừng tránh sới mòn đất		

3	3	Bài 6: Biện pháp sử dụng , cải tạo và bảo vệ đất	1. Kiến thức - Hiểu được vì sao phải sử dụng đất hợp lí. - Biết được các phương pháp thường dùng để cải tạo và bảo vệ đất. 2. Kỹ năng - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. 3. Thái độ - Có ý thức sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: Các biện pháp sử dụng và cải tạo đất một cách hợp lí: biện pháp canh tác, thủy lợi, bón phân... nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, đáp ứng đủ lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu là biện pháp quan trọng góp phần ứng phó với BDKH, giảm thiểu tác động của thiên tai. * Tích hợp BVMT: Cho HS phân tích các nguyên nhân làm đất xấu: tập quán canh tác lạc hậu, không đúng kỹ thuật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không hợp lý.. Từ đó có biện pháp cải tạo đất phù hợp		
4	4	CHỦ ĐỀ: Phân Bón Bài 7: Tác dụng của phân bón trong trồng trọt	1. Kiến thức - Biết được thế nào là phân bón, các loại phân bón thường dùng. - Hiểu được tác dụng của phân bón. 2. Kỹ năng - Biết cách sử dụng phân bón hợp lí. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ môi trường. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ ,SGK, ...	* Tích hợp BDKH: Phân bón có tác dụng tăng độ phì nhiêu của đất, tăng năng suất cây trồng. Nhưng nếu không sử dụng đúng các loại phân bón thì sẽ làm giảm năng suất và chất lượng cây trồng, đồng thời làm gia tăng sự BDKH. Cụ thể: Giảm khí	- Bài 7,8,9 tích hợp thành chủ đề dạy trong 3 tiết	

			nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.		thải N_2O phát ra từ phân đạm; xử lý phân chuồng để giảm khí thải CH_4 ...		
5	5	CHỦ ĐỀ: Phân Bón Bài 9: Cách sử dụng và bảo quản các loại phân bón thông thường	1. Kiến thức - Biết được các cách bón phân - Biết được cách sử dụng các loại phân thông thường. - Biết được cách bảo quản các loại phân thông thường. 2. Kỹ năng - Hình thành kỹ năng sử dụng và bảo quản các loại phân bón trong thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức tiết kiệm tận dụng các loại phân bón, bảo vệ môi trường. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: Khí mêtan (CH_4) là một loại khí nhà kính quan trọng, vì nồng độ của nó tăng khá nhanh trong khí quyển và nó cũng có ảnh hưởng lớn đối với BDKH. Khí mêtan được sinh ra chủ yếu từ sự phân giải yếm khí của cây cỏ trong đầm lầy, ruộng lúa, phân súc vật, các bãi rác thải, ... Do vậy, cần phải ủ phân hữu cơ cho hoại mục thành các chất dễ tiêu để giảm khí metan, đồng thời giảm sự bốc hơi NH_3 trong phân hữu cơ. Bón phân đạm vào lúc điều kiện thời tiết thích hợp để tránh mất đạm – giảm thiểu lượng khí N_2O bay hơi vào không khí. * BVMT: Chống ô nhiễm	- Bài 7,8,9 tích hợp thành chủ đề dạy trong 3 tiết	

					môi trường. * Tích hợp BDKH: Bảo quản các loại phân hóa học nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm ướt để tránh sự thất thoát phân gây ô nhiễm môi trường, hoặc chuyển hóa thành khí thải nhà kính, góp phần gây BDKH		
6	6	CHỦ ĐỀ: Phân Bón Bài 8: Thực hành nhận biết một số loại phân bón hoá học thông thường	1. Kiến thức - Biết cách nhận biết một số loại phân hoá học thông thường 2. Kỹ năng - Nhận biết được một số loại phân hoá học thông thường trong thực tế - Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích. 3. Thái độ - Có thái độ học tập nghiêm túc, đảm bảo vệ sinh và an toàn lao động. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	- Một số loại phân bón hóa học, cốc, thìa, nước sạch, than củi, gắp than.		- Bài 7,8,9 tích hợp thành chủ đề dạy trong 3 tiết - Mục II.2. Phân biệt trong nhóm phân bón hòa tan không dạy	

7	7	Bài 10: Vai trò của giống và phương pháp chọn tạo giống cây trồng	1. Kiến thức - Hiểu được vai trò của giống cây trồng. - Biết được các phương pháp chọn tạo giống cây trồng. 2. Kỹ năng - Hình thành kỹ năng chọn tạo giống cây trồng trong thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức quý trọng và bảo vệ các giống cây trồng hiếm trong sản xuất địa phương. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: BDKH đã làm gia tăng cường độ xuất hiện các thiên tai, làm cho thời tiết nóng, lạnh bất thường, bão, lũ lụt, hạn hán; nước biển dâng cao làm xâm nhập mặn vào các vùng đất canh tác, xuất hiện nhiều dịch bệnh mới trong nông nghiệp; môi trường ô nhiễm... Do vậy, để thích ứng, ngành trồng trọt cần phải chọn tạo các giống cây trồng có khả năng chịu nóng, chịu hạn, chịu lạnh, chống chịu ô nhiễm, chống chịu sâu, bệnh, chịu mặn để giảm thiểu tác hại do thiên tai gây ra.	Mục III.4. Phương pháp nuôi cấy mô khuyến khích HS tự học	
8	8	Bài 11: Sản xuất và bảo quản giống cây trồng	1. Kiến thức - Hiểu được quy trình sản xuất giống cây trồng. - Biết được cách bảo quản hạt giống cây trồng. 2. Kỹ năng - Bảo quản được hạt giống cây trồng trong thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức thực hành: nghiêm chỉnh, chi tiết	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: Sử dụng các phương pháp bảo quản hạt giống, dự trữ hạt giống cây trồng phù hợp với điều kiện BDKH và các thiên tai bất thường hiện nay để đáp ứng đủ giống cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.		

			cành, ghép mắt . - Có ý thức bảo quản giống cây trồng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
9	9	CHỦ ĐỀ: Phòng trừ sâu, bệnh hại	1. Kiến thức - Biết được tác hại của sâu, bệnh. - Hiểu được khái niệm về côn trùng và bệnh cây. 2. Kỹ năng - Nhận biết được các dấu hiệu của cây khi bị sâu, bệnh phá. 3. Thái độ - Có thái độ nghiêm túc và yêu thích môn học. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BVMT: Có ý thức bảo vệ côn trùng có ích, phòng và trừ côn trùng có hại, bảo vệ mùa màng, cân bằng sinh thái môi trường * Tích hợp BDKH: Sâu bệnh có ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng làm giảm năng suất và chất lượng nông sản. BDKH làm cho một số loài sâu, bệnh hại có thể tăng đặc tính phá hoại cây trồng khi nhiệt độ môi trường tăng lên, vòng đời của chúng cũng có thể có sự thay đổi. Xuất hiện nhiều dịch bệnh	Bài 12,13,14 tích hợp thành chủ đề dạy trong 3 tiết	

			tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.		mới cho cây trồng, vật nuôi khi xảy ra bão, lũ lụt. BĐKH với diễn biến ngày càng phức tạp, mức độ gây hại cao, trên diện rộng, rất khó dự tính, dự báo chính xác, khó kiểm soát dịch bệnh trong nông nghiệp.		
10	10	CHỦ ĐỀ: Phòng trừ sâu, bệnh hại	1. Kiến thức - Biết được các nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại. - Hiểu được biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại. 2. Kỹ năng - Biết vận dụng những hiểu biết đã học vào công việc phòng trừ sâu bệnh tại vườn trường hay ở gia đình. 3. Thái độ - Có thái độ học tập nghiêm túc và vận dụng vào thực tế cuộc sống. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: Các nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng là cơ sở để phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng. Hiểu nội dung, tác dụng và hạn chế của các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng làm căn cứ để hạn chế sự phát sinh, phát triển của sâu hại, tiêu diệt sâu bệnh hại có hiệu quả, hạn chế tác hại cho môi trường * Tích hợp BVMT: Hiểu được ưu, nhược điểm của từng biện pháp từ đó tìm ra được biện pháp ưu tiên trong phòng trừ. Đối với biện pháp hóa học cần biết cách khắc phục hậu quả có hại cho môi trường. Từ đó hình thành ý thức bảo vệ môi trường * Tích hợp BĐKH: Mỗi	Bài 12,13,14 tích hợp thành chủ đề dạy trong 3 tiết	

					biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Vì vậy, cần phải sử dụng phối hợp các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại để phát huy ưu điểm của tất cả các biện pháp và khắc phục nhược điểm.		
11	11	CHỦ ĐỀ: Phòng trừ sâu, bệnh hại	1. Kiến thức - Nhận biết được một số loại thuốc và nhãn hiệu của thuốc trừ sâu bệnh hại. 2. Kỹ năng - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. 3. Thái độ - Có thái độ học tập nghiêm túc. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ		- Bài 12,13,14 tích hợp thành chủ đề dạy trong 3 tiết - Mục II.2. Quan sát một số dạng thuốc không dạy	
12	12	CHỦ ĐỀ: Bài 15: Làm đất và bón phân lót	1. Kiến thức - Hiểu được mục đích và yêu cầu kỹ thuật làm đất, bón phân lót cho cây trồng.		* Tích hợp BDKH: Tăng cường việc giữ cacbon trong đất bằng cách bón		

			2. Kỹ năng - Thực hiện được các công việc làm đất trong thực tế. 3. Thái độ - Tích cực vận dụng các kiến thức đã học vào sản xuất và bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh và an toàn lao động. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.		phân hữu cơ, phát triển hệ vi sinh vật đất có khả năng phân hủy nhanh chất hữu cơ và chất thải, làm cho đất thoáng khí, giàu mùn, giữ nước, giữ chất dinh dưỡng tốt. Không đốt rơm, rạ, tàn tích thực vật vì sẽ thoát ra một lượng lớn khí nhà kính (CO_2), góp phần gây ra BĐKH, và ứng nhà kính. Khí mê-tan có mức độ gây hại gấp 21 lần so với khí CO_2.		
13	13	CHỦ ĐỀ: Bài 16: Gieo trồng cây nông nghiệp	1. Kiến thức - Biết được mục đích kiểm tra, xử lý hạt giống và các căn cứ để xác định thời vụ. - Hiểu được các phương pháp gieo trồng. 2. Kỹ năng - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế 3. Thái độ - Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích tìm hiểu môn học. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ,	* Tích hợp BĐKH: - Xác định thời vụ gieo trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, loại cây trồng, tình hình phát triển sâu bệnh ở mỗi địa phương. - Xử lý hạt giống và lựa chọn phương pháp gieo trồng phù hợp với từng loại cây trồng và điều kiện khí hậu. - Lựa chọn các giống cây trồng có phẩm chất tốt, có khả năng chống chịu tốt		

			* Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.		với những thay đổi của môi trường trong điều kiện BĐKH, thiên tai hiện nay. Ví dụ: để thích ứng với điều kiện hạn hán kéo dài, từ ba năm nay ở xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc (Hòa Bình) người dân đã chuyển đổi những chân ruộng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây chịu hạn trong đó tập trung vào trồng mía tím ...		
14	14	CHỦ ĐỀ: Bài 19: Các biện pháp chăm sóc cây trồng	1. Kiến thức - Biết được mục đích và nội dung của các biện pháp chăm sóc cây trồng. 2. Kỹ năng - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế. 3. Thái độ - Có thái độ yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: - Tia bỏ cây yếu, dặm cây khỏe để đảm bảo cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu với những điều kiện khí hậu khắc nghiệt như gió, bão, khô hạn, ... - Làm cỏ vun xới để diệt cỏ dại, diệt sâu hại, làm đất tơi xốp thoáng khí, hạn chế bốc hơi nước. - Theo dõi thông tin thời tiết, khí tượng thường xuyên để có chế độ tưới nước cho cây trồng hợp lý, tiết kiệm chi phí tưới nước, đồng thời hạn chế tối đa lượng nước bốc hơi		

					vào khí quyển. Canh tác lúa nước truyền thống phổ biến ở nước ta phát thải một lượng khí mêtan (CH_4) vào khí quyển gây hiệu ứng nhà kính. Khí mêtan có mức độ gây hại gấp 21 lần so với khí CO_2.		
15	15	CHỦ ĐỀ: Bài 20: Thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản	1. Kiến thức - Hiểu được mục đích, yêu cầu của các phương pháp thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản. 2. Kỹ năng - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế - Rèn kỹ năng hợp tác, thu thập thông tin 3. Thái độ - Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích tìm hiểu môn học. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: - Tỉa bỏ cây yếu, dặm cây khỏe để đảm bảo cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu với những điều kiện khí hậu khắc nghiệt như gió, bão, khô hạn, ... - Làm cỏ vun xới để diệt cỏ dại, diệt sâu hại, làm đất tơi xốp thoáng khí, hạn chế bốc hơi nước. - Theo dõi thông tin thời tiết, khí tượng thường xuyên để có chế độ tưới nước cho cây trồng hợp lý, tiết kiệm chi phí tưới nước, đồng thời hạn chế tối đa lượng nước bốc hơi vào khí quyển. Canh tác lúa nước truyền thống phổ biến ở nước ta phát thải một lượng khí		

					mêtan (CH ₄) vào khí quyển gây hiệu ứng nhà kính. Khí mêtan có mức độ gây hại gấp 21 lần so với khí CO ₂ .		
16	16	CHỦ ĐỀ: Bài 21: Luân canh, xen canh, tăng vụ	1. Kiến thức - Hiểu được thế nào là luân canh, xen canh, tăng vụ trong sản xuất. - Hiểu được tác dụng của luân canh, xen canh, tăng vụ. 2. Kỹ năng - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế - Rèn kỹ năng hợp tác, thu thập thông tin 3. Thái độ - Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích tìm hiểu môn học. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ			
17	17	Bài 22: Vai trò của rừng và nhiệm vụ của	1. Kiến thức - Biết được vai trò quan trọng của rừng và nhiệm vụ trồng rừng ở nước ta.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng	* Tích hợp BDKH: Cơ giới hóa việc làm đất, gieo ươm cây rừng phục	- Mục I.2. Phân chia đất trong vườn gieo ươm: Khuyến	

		trồng rừng	2. Kỹ năng - Giúp HS rèn kỹ năng quan sát, hợp tác nhóm. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng và tích cực trồng cây gây rừng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	phụ	vụ cho sản xuất lâm nghiệp.	khích HS tự học.	
18	18	Ôn tập	1. Kiến thức - Hệ thống các kiến thức đã học trong phân trồng trọt 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng trồng trọt và sử dụng phân bón - Có ý thức bảo vệ môi trường. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ			

			tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
19	19	Bài đánh giá giữ kì I	1. Kiến thức - Hệ thống hoá kiến thức và hiểu được một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng trọt 2. Kỹ năng - Biết cách trình bày bài một cách khoa học. 3. Thái độ - Có ý thức làm bài tự giác, trung thực trong giờ kiểm tra. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực chung: Năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ. * Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	- Đề kiểm tra		- Phương pháp viết kết hợp TNKQ và TL	
20	20	Bài 23: Làm đất gieo ươm cây rừng	1. Kiến thức - Hiểu được điều kiện lập vườn ươm gieo trồng cây rừng. - Biết được kỹ thuật làm đất hoang và tạo nền đất gieo ươm cây rừng 2. Kỹ năng	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: Cơ giới hóa việc làm đất, gieo ươm cây rừng phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp.	- Mục I.2. Phân chia đất trong vườn gieo ươm: Khuyến khích HS tự học.	

			- Có kĩ năng làm đất gieo ươm cây rừng theo đúng quy trình -Giúp HS rèn kĩ năng quan sát, hợp tác nhóm. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng và tích cực trồng cây gây rừng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
21	21	Bài 24: Gieo hạt và chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng	1. Kiến thức - Biết cách kích thích hạt giống cây rừng nảy mầm. - Hiểu được thời vụ, quy trình gieo hạt cây rừng. - Hiểu rõ công việc chăm sóc vườn gieo ươm. 2. Kĩ năng - Biết cách gieo hạt và chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng và tích cực trồng	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: Cơ giới hóa việc làm đất, gieo ươm cây rừng phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp		

			cây gây rừng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, Năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
22	22	Bài 26: Trồng cây rừng	1. Kiến thức - Biết được thời vụ trồng rừng. - Biết được kỹ thuật đào hố trồng cây rừng. - Biết được quy trình trồng cây rừng bằng cây con. 2. Kỹ năng - Hình thành kỹ năng đào hố, trồng cây rừng bằng cây con. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng và tích cực trồng cây gây rừng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế,	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: Tuyển chọn các giống cây thích nghi trên đất khô hạn, đất ngập mặn, đất nhiễm chua phèn... Trồng các loại cây có khả năng chống chịu tốt với điều kiện bất lợi của môi trường, các cây tăng nhanh sinh khối để tăng việc thu giữ các bon, giảm tác nhân gây ra BDKH, thiên tai.		

			năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
23	23	Bài 27: Chăm sóc rừng sau khi trồng	1. Kiến thức - Biết được thời gian và số lần chăm sóc rừng sau khi trồng. - Hiểu được nội dung công việc chăm sóc rừng sau khi trồng. 2. Kỹ năng - Hình thành kỹ năng chăm sóc rừng sau khi trồng. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng và tích cực trồng cây gây rừng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: Chăm sóc rừng sau khi trồng giúp cây rừng có điều kiện sinh thái tốt, đủ dinh dưỡng, phát triển nhanh, tăng cường hấp thu khí cacbonic chuyển hóa thành xenluloza tích lũy trong thân.		
24	24	Bài 28: Khai thác rừng	1. Kiến thức - Biết các loại khai thác rừng. - Hiểu được điều kiện khai thác rừng ở Việt Nam hiện nay.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: Khai thác rừng lấy gỗ để chế biến thành đồ mộc dân dụng, trang trí nội thất,		

			- Biết được các biện pháp phục hồi rừng sau khi khai thác. 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng trông và bảo vệ cây rừng 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng và không khai thác rừng bừa bãi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.		làm ván gỗ, xà gỗ, ván ép... phục vụ xây dựng, làm nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến giấy như vậy sẽ lưu giữ cacbon trong cấu trúc của gỗ lâu hơn. Đồng thời phục hồi rừng sau khai thác giúp cây tiếp tục thu giữ cacbon từ khí quyển, giảm thiểu tác hại do thiên tai, hạn chế BĐKH. Không khai thác rừng bừa bãi làm mất rừng, rừng khó phục hồi, không chống chịu được gió bão, lũ quét... làm xói mòn, trượt lở đất... ảnh hưởng đến đời sống và an toàn của người dân. * Tích hợp BVMT: - Nâng cao ý thức sử dụng tài nguyên hợp lý đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ rừng		
25	25	Bài 29: Bảo vệ và khoanh nuôi rừng	1. Kiến thức - Hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ và khoanh nuôi rừng. - Hiểu được các mục đích, biện pháp bảo vệ và khoanh nuôi rừng 2. Về kỹ năng - Hình thành kỹ năng bảo vệ và khoanh	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BĐKH: Bảo vệ rừng để tạo điều kiện cho rừng phát triển, thu giữ khí cacbonic tăng sinh khối rừng, điều hòa khí hậu... Nghiêm cấm các hiện tượng đốt cháy rừng,		

			nuôi rừng 3. Về thái độ - Có ý thức bảo vệ rừng. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.		lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái phép... * Tích hợp BVMT: - Giáo dục HS biết bảo vệ và chăm nuôi rừng, có ý thức phát triển rừng, ngăn chặn những hành vi vi phạm. bảo vệ rừng ở địa phương.		
26	26	Ôn tập học kì I	1. Kiến thức - Hệ thống các kiến thức đã học trong phân trồng trọt và phần lâm nghiệp 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng trồng trọt và bảo vệ cây rừng 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ môi trường. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực	- Máy tính - Máy chiếu chiếu các nội dung đã học			

			sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
27	27	- bài đánh giá học kì I	1. Kiến thức - Hệ thống hoá kiến thức và hiểu được một số kiến thức cơ bản về kĩ thuật trồng trọt và lâm nghiệp 2. Kỹ năng - Biết cách trình bày bài một cách khoa học. 3. Thái độ - Có ý thức làm bài tự giác, trung thực trong giờ kiểm tra. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	- Đề kiểm tra			Kiểm tra tự luận trên giấy
HỌC KÌ II							
28	28	Bài 30: Vai trò và nhiệm vụ phát triển chăn nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được các vai trò và nhiệm vụ phát triển chăn nuôi ở nước ta. 2. Kỹ năng - Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: - Chăn nuôi đem lại nhiều lợi ích cho con người và nền kinh tế quốc dân. Nhưng chăn nuôi cũng có thể tác động tiêu cực (trực		

			3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, ngôn ngữ kỹ thuật.		tiếp hoặc gián tiếp) đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường sinh vật, môi trường đất nếu trong quá trình chăn nuôi không tuân thủ các biện pháp kỹ thuật và quy định về vệ sinh môi trường. - Một nhiệm vụ quan trọng của chăn nuôi là phải phát triển chăn nuôi toàn diện để góp phần bảo vệ, phát triển sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái tự nhiên, hạn chế sự phát thải khí nhà kính từ quá trình tiêu hóa và chất thải chăn nuôi.		
29	29	Bài 31: Giống vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được khái niệm về giống vật nuôi. - Hiểu được vai trò của giống trong chăn nuôi. 2. Kỹ năng - Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ giống vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: - Giống vật nuôi rất đa dạng, góp phần tạo nên sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái. - Giống vật nuôi luôn có xu hướng biến đổi để hoàn thiện và thích ứng với môi trường sống nói chung, với sự BDKH nói riêng.	Mục I.3. Điều kiện để được công nhận là một giống vật nuôi: Không dạy	

			* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.				
30	30	Bài 32: Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được khái niệm về sinh trưởng và phát dục của vật nuôi - Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.. 2. Kỹ năng - Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	- Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: Sự sinh trưởng phát dục của vật nuôi chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó có điều kiện về khí hậu. Muốn vật nuôi sinh trưởng phát dục tốt cần chọn giống và nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý đúng kĩ thuật để vật nuôi có khả năng thích ứng cao với BDKH, thiên tai.	- Mục II. Đặc điểm sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi: Không dạy	
31	31	Bài 33: Một số phương pháp chọn lọc và	1. Kiến thức - Hiểu được khái niệm về chọn giống vật nuôi.	Tranh ảnh liên quan tới bài,		- Mục III. Quản lí giống vật nuôi:	

		quản lí giống vật nuôi	- Biết được một số phương pháp chọn lọc giống và quản lí giống vật nuôi 2. Kỹ năng - Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ giống vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.			Không dạy	
32	32	Bài 34: Nhân giống vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được thế nào là chọn phối và các phương pháp chọn phối. - Hiểu được khái niệm nhân giống thuần chủng và cách nhân giống thuần chủng đạt kết quả. 2. Kỹ năng - Có kĩ năng quan sát, ứng dụng vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ và nhân giống vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách	Tranh ảnh liên quan tới bài,			

			nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.				
33	33	CHỦ ĐỀ: Bài 35, 36: Thực hành- Nhận biết giống gà qua quan sát ngoại hình, nhận biết giống lợn qua quan sát ngoại hình	1. Kiến thức - Phân biệt được một số giống gà, lợn qua quan sát một số đặc điểm ngoại hình. - Phân biệt được phương pháp chọn gà mái để trứng dựa vào mật vài chiều đo đơn giản 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Rèn luyện ý thức cẩn thận, chính xác. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài,		- Mục II. Bước 2. Đo 1 số chiều đo để chọn gà mái: Không dạy. - Các nội dung còn lại tích hợp với bài 36 thành chủ đề dạy trong 3 tiết	

34	34	Bài 37: Thức ăn vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được nguồn gốc và thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi. 2. Kỹ năng - Có kỹ năng lựa chọn thức ăn cho vật nuôi ứng dụng vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức tiết kiệm thức ăn cho vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật. .	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BVMT: Sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho vật nuôi là một mắt xích trong mô hình VAC, RVAC		
35	35	Bài 38: Vai trò của thức ăn đối với vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được sự tiêu hóa và hấp thụ thức ăn. - Hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi 2. Kỹ năng - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế. 3. Thái độ - Có ý thức học tập nghiêm túc. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết.	Tranh ảnh liên quan tới bài, bảng phụ	* Tích hợp BDKH: - Cho vật nuôi ăn thức ăn đủ lượng, đủ chất, phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng sẽ giúp vật nuôi lớn nhanh, cho nhiều sản phẩm, đồng thời huấn luyện vật nuôi để chúng có sức khỏe tốt, có khả năng chống được bệnh tật và thích ứng cao với sự BDKH, thiên tai. * Tích hợp BVMT:		

			4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.		- Các chất kích thích sinh trưởng sẽ gián tiếp ảnh hưởng tới vật nuôi nếu các sản phẩm chăn nuôi chưa đủ thời gian cách li		
36	36	Bài 39: Chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được mục đích chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi. - Biết được các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi. 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng tổng hợp kiến thức 3. Thái độ - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BDKH: - Nguồn thức ăn chủ yếu của vật nuôi phụ thuộc vào mùa vụ. Vụ xuân, hè có điều kiện khí hậu thời tiết thuận lợi, nguồn thức ăn thường dồi dào. Sự BDKH và thiên tai có ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn thức ăn của vật nuôi → chế biến, dự trữ thức ăn cho vật nuôi là rất cần thiết. - Phối hợp nhiều phương pháp chế biến thức ăn khác nhau vừa làm tăng hàm lượng chất dinh dưỡng trong thức ăn, giúp cho vật nuôi ăn ngon miệng, vừa có tác dụng tăng cường sức khỏe và khả năng thích ứng		

					với môi trường cho vật nuôi.		
37	37	Bài 40: Sản xuất thức ăn vật nuôi Bài 42 TH: Chế biến thức ăn giàu Gluxit bằng men - Bài 43TH: Đánh giá chất lượng thức ăn vật nuôi chế biến bằng phương pháp vi sinh vật	1. Kiến thức - Biết cách phân loại thức ăn của vật nuôi. - Biết được một số phương pháp sản xuất các loại thức ăn giàu prôtein, Gluxit, lipít cho vật nuôi. - Biết sử dụng bánh men rượu để chế biến các loại thức ăn giàu tinh bột. 2. Kỹ năng - Sản xuất được một số loại thức ăn đơn giản. 3. Thái độ - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài		Bài 42:(Cả bài: lựa chọn 1 loại thức ăn vật nuôi phù hợp ở địa phương để thay thế. (Ví dụ: Chế biến một loại thức ăn cho chó cảnh, cho mèo, cho chim cảnh, ...) Bài 43: (Sử dụng loại thức ăn đã lựa chọn chế biến ở bài 42 để thực hành đánh giá chất	

						lượng.)	
38	38	Bài 44: Chuồng nuôi và vệ sinh trong chăn nuôi	1. Kiến thức - Biết được khái niệm về chuồng nuôi, tầm quan trọng của chuồng nuôi. - Biết được tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh. - Biết được tầm quan trọng của vệ sinh trong chăn nuôi, các biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi. 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức lao động và vệ sinh chuồng trại. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BDKH: - Chuồng nuôi giúp vật nuôi tránh/hạn chế được những tác động của thiên tai (thay đổi của thời tiết), đồng thời tạo ra được tiểu khí hậu thích hợp cho vật nuôi, giúp vật nuôi khỏe mạnh, có khả năng chống bệnh tốt. - Chuồng nuôi giúp quản lý tốt đàn vật nuôi, thu được chất thải làm phân bón và hạn chế ô nhiễm. Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh: đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm, độ thông thoáng và độ chiếu sáng thích hợp. - Vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi nhằm ngăn chặn dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi. Khi tiến hành vệ sinh môi trường sống của vật nuôi, cần đạt được yêu cầu là làm cho điều kiện khí hậu trong chuồng nuôi phù hợp		

					với vật nuôi. * Tích hợp BVMT: - Nâng cao nhận thức về chuồng nuôi và vệ sinh môi trường, vận dụng thực tế trong chăn nuôi gđ		
39	39	Bài 45: Nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi	1. Kiến thức -Hiểu được một số biện pháp kĩ thuật trong chăn nuôi vật nuôi non và vật nuôi cái sinh sản. 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ -Có ý thức lao động cần cù, chịu khó trong việc chăm sóc vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, Năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	Tranh ảnh liên quan tới bài		- Mục II. Chăn nuôi vật nuôi được giống: Không dạy	
40	40	Bài 46: Phòng, trị bệnh cho vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được nguyên nhân gây bệnh. - Biết cách phòng, trị bệnh cho vật nuôi.	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BVMT: - Nâng cao nhận thức về vai trò của vệ sinh môi		

			2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ phòng, trị bệnh cho vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.		trường trong chăn nuôi. có ý thức bảo vệ vật nuôi, môi trường chăn nuôi, phòng và trị bệnh vật nuôi trong gđ và cộng đồng. * Tích hợp BDKH: - Nhiệt độ không khí cao, ẩm độ cao là một trong những nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi. Sự BDKH, thiên tai cũng là tác nhân làm phát sinh dịch bệnh cho vật nuôi. Để phòng bệnh cho vật nuôi, cần cho vật nuôi ăn đầy đủ chất dinh dưỡng và giữ cho chuồng nuôi luôn khô ráo, thoáng mát về mùa hè, ẩm áp về mùa đông.		
41	41	Ôn tập	1. Kiến thức - Hệ thống các kiến thức đã học trong phần chăn nuôi và môi trường, các biện pháp bảo vệ trong chăn nuôi. 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng trình bày và sử dụng phân bón - Có ý thức bảo vệ môi trường. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết.	Sách vở bài tập,sgk,bảng phụ			

			4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
42	42	Bài đánh giá giữa kì II	1. Kiến thức - Hệ thống hoá kiến thức và hiểu được một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi. 2. Kỹ năng - Biết cách trình bày bài một cách khoa học. 3. Thái độ - Có ý thức làm bài tự giác, trung thực trong giờ kiểm tra. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	- Đề Bài đánh giá			Làm bài đánh giá tự luận trên giấy
43	43	Bài 47: Vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi	1. Kiến thức - Hiểu được tác dụng và cách sử dụng vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi 2. Kỹ năng	Tranh ảnh liên quan tới bài			

			- Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, ngôn ngữ kỹ thuật.				
44	44	Bài 49: Vai trò, nhiệm vụ của nuôi thủy sản	1. Kiến thức - Hiểu được vai trò của thủy sản trong nền kinh tế và đời sống xã hội. - Biết được một số nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản. 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức đã học vào chăn nuôi trong thực tế. 3. Thái độ - Giáo dục lòng yêu thích môn học. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế,	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BDKH: - Phát triển nuôi thủy sản góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát triển sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái ở nước ta. - Nghề nuôi thủy sản ở nước ta chịu ảnh hưởng lớn của sự BDKH và thiên tai (lũ lụt, hạn hán, nhiễm mặn...). Phải nhận thức đầy đủ về ứng phó với sự BDKH, phòng chống thiên tai và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào		

			năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.		nuôi thủy sản nhằm phát triển toàn diện, bảo vệ môi trường và tăng khả năng thích ứng cho thủy sản. * Tích hợp BVMT: Hạn chế được sự nhiễm bẩn môi trường là một mắt xích trong chu trình chuyển hóa vật chất và năng lượng hoàn chỉnh trong hệ sinh thái		
45	45	Bài 50: Môi trường nuôi thủy sản	1. Kiến thức - Hiểu được một số đặc điểm của nuôi thủy sản. - Biết được một số tính chất của nước nuôi thủy sản. - Biết cách cải tạo nước nuôi thủy sản và đất đáy ao. 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức học tập nghiêm túc, tìm hiểu môi trường nuôi thủy sản. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BDKH Mỗi loài thủy sản đều thích ứng với nhiệt độ nhất định. Khi nhiệt độ tăng cao quá hoặc hạ thấp quá đều gây ảnh hưởng xấu cho các loài thủy sản, thậm chí gây chết hàng loạt. Nguồn nhiệt cung cấp cho ao, hồ nuôi cá chủ yếu là do nguồn nhiệt của mặt trời → khi xảy ra thiên tai sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới sự sinh trưởng, phát dục của các loài thủy sản. - Lượng khí hòa tan trong nước phụ thuộc vào nhiệt		

			giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.		độ, áp suất, nồng độ muối... Nhiệt độ cao thì lượng khí hòa tan giảm. Nồng độ muối càng đậm đặc thì khí hòa tan càng giảm → sự BDKH có ảnh hưởng rõ rệt đến lượng khí hòa tan trong nước → ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát dục của thủy sản.		
46	46	Bài 52: Thức ăn của động vật thủy sản	1. Kiến thức - Biết được các loại thức ăn của tôm cá. - Hiểu được mối quan hệ về thức ăn 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức học tập nghiêm túc, tìm hiểu về thức ăn của động vật thủy sản. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kĩ thuật.	Tranh ảnh liên quan tới bài		- Thuyết trình - Giải thích - Đàm thoại - Thảo luận nhóm,...	-Đề kiểm tra tự luận trên giấy

47	47	Bài 53: Thực hành- Quan sát để nhận biết các loại thức ăn của động vật thủy sản	1. Kiến thức - Nhận biết được một số loại thức ăn của tôm cá. - Phân biệt được thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật thủy sản. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.	- Kính hiển vi, lọ đựng mẫu nước có chứa sinh vật phù du, các mẫu thức ăn như bột ngũ cốc, trai, ốc, hến... - Tranh ảnh liên quan tới bài			
48	48	Bài 54: Chăm sóc, quản lý và phòng trị bệnh cho động vật thủy sản (Tôm, cá)	1. Kiến thức - Biết được kỹ thuật chăm sóc tôm cá. - Biết cách quản lý ao. - Biết được phương pháp phòng và trị bệnh cho tôm cá. 2. Kỹ năng - Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BVMT: Chú ý thời gian cách thức cho ăn để tránh ô nhiễm môi trường, phát sinh bệnh cho cá. * Tích hợp BDKH Khi nuôi tôm, cá cần cho ăn đúng thời gian, đủ lượng, đủ chất theo yêu		

			- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật thủy sản. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.		cầu của từng giai đoạn để giúp cá lớn nhanh, khỏe mạnh, có khả năng thích ứng cao với sự biến đổi của môi trường nước. Sự BĐKH có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới hiệu suất sử dụng thức ăn của cá và sự phân hủy thức ăn trong ao, hồ → Khi nhiệt độ không khí cao cần giảm bớt lượng thức ăn và phân bón. - Cá có hiện tượng nổi đầu và dễ bị bệnh khi nhiệt độ không khí tăng cao. Khi quản lý, cần phát hiện sớm để có biện pháp xử lý kịp thời. - Chủ động kiểm tra nhất là những dịp thời tiết bất thuận (nắng nóng, giá rét...), phòng trị bệnh cho tôm, cá giúp tôm, cá luôn khỏe mạnh, không bị nhiễm bệnh và có sức đề kháng tốt.		
49	49	Bài 55: Thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản	1. Kiến thức - Biết được các biện pháp thu hoạch bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản. 2. Kỹ năng	Tranh ảnh liên quan tới bài			

			- Vận dụng được kiến thức thực tế vào chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật				
50	50	Ôn tập học kì II	1. Kiến thức - Hệ thống các kiến thức đã học trong phần chăn nuôi. 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế chăn nuôi. 3. Thái độ - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật trong chăn nuôi. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực	- Máy tính - Máy chiếu chiếu nội dung chính đã học ở HK II.			

			tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.				
51	51	Làm bài đánh giá học kì II	1. Kiến thức - Hệ thống hoá kiến thức và hiểu được một số kiến thức cơ bản phần chăn nuôi 2. Kỹ năng - Biết cách trình bày bài một cách khoa học. 3. Thái độ - Có ý thức làm bài tự giác, trung thực trong giờ kiểm tra. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng ngôn ngữ kĩ thuật, năng lực sử dụng công nghệ cụ thể.	- Đề kiểm tra, đáp án, biểu điểm			
52	52	Bài 56: Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản	1. Kiến thức - Hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường thủy sản. - Hiểu được một số biện pháp bảo vệ môi trường thủy sản. - Biết cách bảo vệ nguồn lợi thủy sản. 2. Kỹ năng - Rèn luyện kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.	Tranh ảnh liên quan tới bài	* Tích hợp BDKH Bảo vệ nguồn lợi thủy sản góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái tự nhiên. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản, trong đó có nguyên nhân phá hoại rừng đầu nguồn làm xói		

			3. Thái độ - Có ý thức bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản. * Tích hợp giáo dục đạo đức: Trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết. 4. Phẩm chất, năng lực * Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. * Năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực liên hệ thực tế, năng lực sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ kỹ thuật.		mòn đất, gây lũ lụt, hạn hán, phá vỡ hệ sinh thái tự nhiên → Muốn bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, ven biển. BĐKH, thiên tai là nguyên nhân ô nhiễm môi trường nuôi thủy sản, nhất là ở những vùng ven biển và vùng đồng bằng sông Cửu Long (nhiễm mặn). Chọn giống thủy sản có tốc độ lớn nhanh, hệ số thức ăn thấp kết hợp với thực hiện các biện pháp cho ăn, quản lý đúng kỹ thuật để bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản, ứng phó với BĐKH, thiên tai. * Tích hợp BVMT: - Tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường thủy sản Sinh hoạt của con người, các hoạt động công nghiệp làm môi trường nước ô nhiễm nghiêm trọng Các hoạt động khai thác mang tính hủy diệt: đánh mìn, dùng điện		
--	--	--	---	--	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Đông triều, ngày 25 tháng 09 năm 2020
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lê Thị Kim Oanh

Vương Thị Thảo